



Viện Đào Tạo Bách Khoa

NHÂN TƯỚNG HỌC VỖ LÒNG

(Tổng quát)



TƯỚNG PHÁP

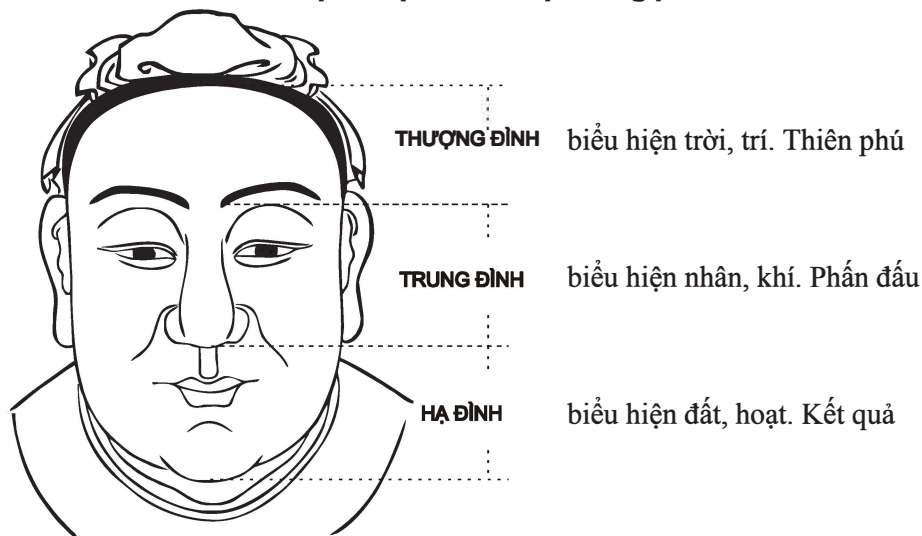
Gồm 2 phần: - Hình tướng: là biểu hiện bên ngoài: nét dáng, tướng đi, tướng ngồi...
- Lý tướng: là biểu hiện bên trong (tâm tướng).

PHẦN TỔNG QUÁT

Tất cả tinh hoa trí tuệ đều biểu hiện trên mặt.

Não: não hải là biểu hiện của trí tuệ.

TAM ĐÌNH: Khuôn mặt được chia 3 phần gọi là Tam đình



Thượng đình	Trung đình	Hạ đình
Tính từ sát mép của chân tóc đến chỗ tiếp giáp Ấn đường.	Từ đầu lông mày đến chân mũi.	Từ chân mũi đến địa các (cằm).
Biểu hiện trời, đặc cách là phải cao rộng sáng sủa, nó biểu thị tiên thiên của con người. Những người có trán cao rộng sáng sủa thì não bộ phát triển đầy đủ, biểu hiện sự thông minh sáng suốt mà trí tuệ là tiền đề của sự thành công. Biểu hiện sơ vận của con người, từ 1-25 tuổi, nếu cao rộng: được nuôi nấng trong một gia đình đầy đủ sung sướng. Nếu Thượng đình ngắn thì là con người có đầu óc thực tế, nếu Thượng đình tốt mà Hạ đình khuyết hãm cũng gọi là người không thành công.	Biểu hiện cho nhân Trong Trung đình quan trọng nhất là cái mũi: yêu cầu: mũi dài, rộng, tròn, khoan hòa. Đặc cách là mũi phải cao và 2 lưỡng quyền rộng, mũi phải dài thì mới cân xứng. Mũi dài chủ thọ. Biểu hiện sức khỏe, khí lực. Nếu Thượng đình phát triển đầy đủ mà Trung đình khuyết hãm thì không làm được gì cả (là người không có ham muốn, không có khả năng), trí tuệ chỉ dừng ở chỗ lý thuyết, làm việc gì cũng khó, rất khó thành công lớn.	Biểu hiện cho đất. Cần phải phong mãn, nảy nở, đầy đặn, rộng. Người cằm đầy (địa các nảy nở sáng sủa, không có vết ám hãm (vết đen, nốt ruồi) là đặc cách. Cằm phải so với mặt: có thể mặt to nhưng cằm nhỏ hoặc thót thì cũng không được. Nguyên tắc của tướng số là tỷ lệ phải cân đối. Là lộc, là hoạt lực (tất cả những khí chất của cuộc sống, kinh nghiệm đường đời, sự va chạm, bươn chải trong cuộc sống, mọi hoạt động dành cho sự mưu sinh và tồn tại cuộc sống). Địa các nảy nở sáng sủa là văn niên sung sướng. Địa các khuyết hãm: già vất vả. Địa các mỏng (cằm sắc lẹm): là người bảo thủ, cực đoan.

NGŨ NHẠC: được mô phỏng theo 5 ngọn núi của TQ.

- Hoành sơn là trán thuộc phía nam.
- Hằng sơn là cằm thuộc phía bắc.
- Thái sơn là lưỡng quyền trái thuộc phía đông.
- Hoa sơn là lưỡng quyền phải thuộc phía tây.
- Trung sơn là mũi thuộc thổ trung ương.

Điều kiện tiên quyết của Ngũ nhạc là chữ thành, ngũ nhạc triều qui (triều củng) - 5 ngọn núi trong đó mũi là trung tâm còn các bộ phận khác phải triều về mới cát.

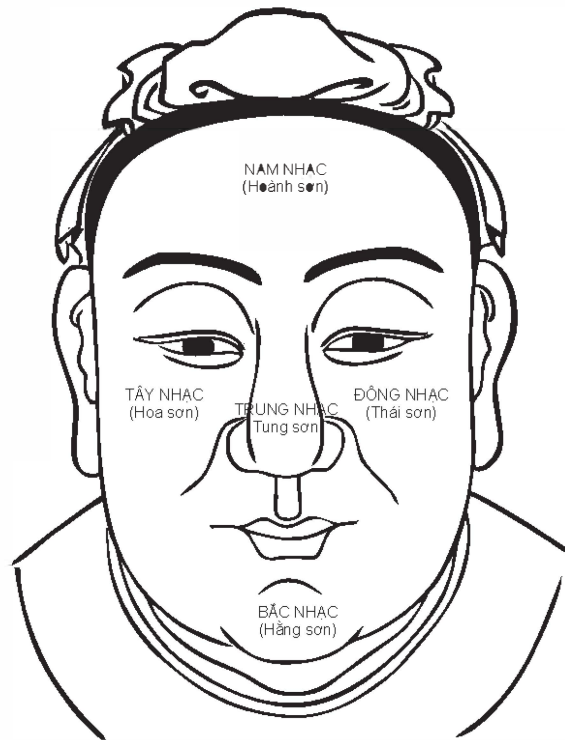
Ngũ nhạc khuyết hãm:

- "*Cô phong cô viện*", "*Cô phong độc ửng*" - Mũi to, cao quá mà trán lưỡng quyền cằm không tương xứng: Tâm tính vô tình, theo cảm tính của mình, là người chỉ làm theo ý mình, không coi trọng ý kiến của mọi người. Cao Bá Quát: tài năng, có bản lĩnh nhưng vô tổ chức, ngạo mạn.

- "*Quần sơn vô chủ*" - 4 thể núi xung quanh thì cao còn trung cung mũi tẹt, thấp hãm hoặc xung quanh sáng sủa mà mũi ám đen: Là người luôn có ý nghĩ không cao thượng, người tâm tính không tốt, theo voi ăn bã mía, kết bè kết đảng.

- "*Hữu viện bất tiếp*" - trông thoáng thì 5 thứ có liên quan, có viện trợ nhau nhưng nhìn kỹ thì lại không có liên quan, liên đới hỗ trợ lẫn nhau: Là người có cuộc đời phong ba bão táp, nhiều tai họa.

Trung quốc có phân biệt ra người phía Bắc sông Trường giang (Bắc nhân) và người phía nam sông Trường giang (Nam nhân). Nếu Bắc nhân mà Bắc nhạc khuyết hãm một tý vẫn có thể chấp nhận được miễn là các cái khác không quá khuyết hãm; đối với Nam nhân cũng vậy vì được bỏ khuyết của Địa lý. Tuy nhiên, Ngũ nhạc khuyết hãm thì những con người đó không thể toàn vẹn về tư cách được, không phải là người quang minh chính đại được vì nó làm ảnh hưởng đến tâm tính con người: Khó thanh cao.



Nam nhạc khuyết hãm: trán thấp, lõm, lồi lõm, hẹp, tóc mọc lờm chờm, lan xuống tận trán, có loạn văn (nếp nhăn ở trán), ấn đường có sát khí (có vết đen, bớt, màu tro tàn, khí khác với màu da): Trí tuệ không sáng, không minh triết. Là người thành bại thất thường, hay có những tai họa đem đến.

Trung nhạc khuyết hãm: (mũi) - xương thanh (sống mũi) thấp hãm, có nốt ruồi, sống mũi vẹo, lỗ mũi lộ, sống lệch, 2 gián đầu (cánh mũi) mỏng nhỏ mà chuẩn đầu to: vợ chồng hay chia lìa (thường ứng với nữ nhiều hơn), tiền bạc eo hẹp khó khăn.

Đông Tây nhạc khuyết hãm: Lưỡng quyền không đều, nỏ khuyết lung tung, nhiều nốt ruồi, tàn nhang ở lưỡng quyền, lưỡng quyền thấp nhỏ, không có xương: hay bị hại dù có tài đến mấy, (quyền cốt - xương chạy ra mang tai). Có quyền có cốt thì mới là có quyền thực, không bị xã hội coi khinh coi rẻ, nói có người nghe.

Bắc nhạc khuyết hãm: Cằm nhọn, lẹm, mỏng hoặc là cằm cao hơn trán là thủy khắc hỏa, khước miệng trể xuống, trỉ xuống (miệng là thần của Bắc nhạc), có râu vàng, phẩm chất râu kém, nhân trung nông hẹp: Cô độc, hầu như không có bạn bè tốt, về già đau khổ bất đắc chí như ông Trần Xuân Bách.

TỨ ĐẬU

Đậu là rãnh nước, kênh rạch theo Trung văn. Theo tướng pháp Tứ đậu gồm mắt (Hoài) mũi (Tế) miệng (Hà) tai (Giang).

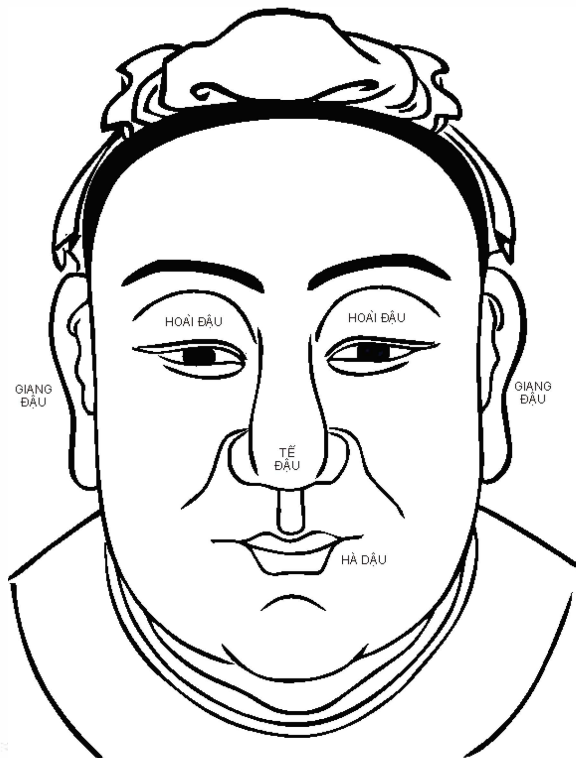
Điều kiện của Tứ đậu: đã là sông nước thì phải rộng, sâu; một trong Tứ đậu quá hẹp hoặc không rõ bộ vị, không rõ biên giới thì là khuyết hãm, là phá cách, là vô khí trong não hải (phúc thọ chỉ là hư danh, vô phúc).

Nhân trung phải dài, sâu, trên hẹp dưới rộng.

Tai: hình thể tai phải chắc chắn, luân quách rõ ràng, lỗ tai phải rộng, dái tai phải đều đặn, màu tươi sáng: Là người thông minh, gia đình ổn định (Lỗ tai rộng rất quan trọng, càng thông minh, càng quý hiển).

Mắt: phải sâu (ấn được nhãn cầu), thể mắt dài, lòng đen lòng trắng phân minh, lòng đen lớn. Mắt biểu lộ tâm hồn: Phải lạnh lẹn, linh động. Thể hiện thông minh, sáng.

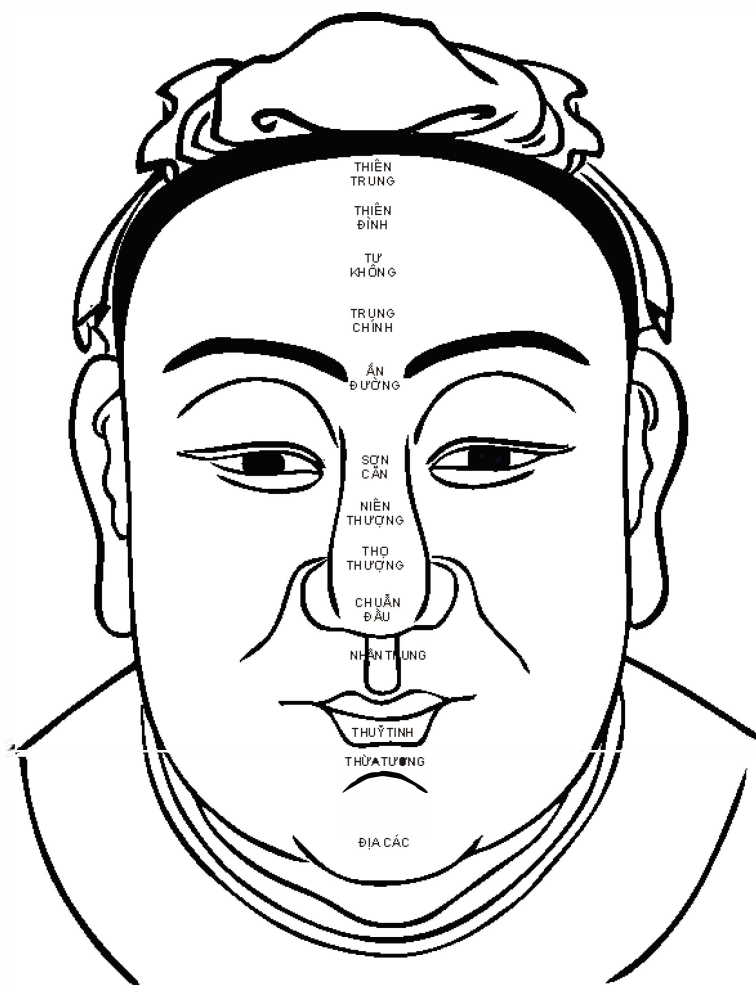
Ánh mắt u ám, không có quang sắc, đồng tử lồi ra ngoài: Thường là người nghèo, đoán thọ.



Mũi: Phải cao dài, khí thế phải thông suốt (sơn căn phải cắm vào trán), chuẩn đầu tròn đầy, thế kín, sống mũi thẳng, lỗ mũi kín, 2 cánh mũi dày dặn cân xứng: suốt đời phong lưu, là người chân chính, không tà bậy (dùng chọn bạn!).

Sống mũi lệch hoặc có xương gập gềnh trên mũi, chuẩn đầu nhọn như chim, lỗ mũi lộ không: thường là người tính tình gian trá, hẹp hòi, thâm hiểm, suốt đời thiếu thốn vì tiền, nếu có tiền cũng chỉ là cầm của người khác.

Nhân trung: Mạch nối Tứ đậu, cần dài sâu rộng, không có nốt ruồi hay các loạn văn cản phá. Nếu nhân trung không thành thì ám phá Tứ đậu rất lớn, ảnh hưởng lớn đến đại cục của cả Tứ đậu, nhiều khi phá 3 thành 1.



13 BỘ VỊ CHÍNH

- Thượng đình gồm 4 bộ vị chính:
 - + Thiên trung
 - + Thiên đỉnh
 - + Tử không
 - + Trung chính
- Trung đình bao gồm:
 - + Ấn đường
 - + Sơn căn
 - + Niên thượng
 - + Thọ thượng
 - + Chuẩn đầu
- Hạ đình bao gồm:
 - + Nhân trung
 - + Thủy tinh
 - + Thừa tương
 - + Địa các

THƯỢNG ĐÌNH: 4 bộ vị của Thượng đình chia đều các khoảng bằng nhau:

1. Thiên trung: Vị trí nằm sát chân tóc, chỗ cao nhất của trán. Nếu bộ vị này tròn, nở đều, đầy đặn, bằng phẳng, không bị lệch hoặc bị khuyết hãm thì thiếu niên tốt, được hưởng phúc phận của gia đình, được bố mẹ chiều chuộng, môi trường gia

đình bố mẹ anh chị em tốt.

Thiên trung là cha, nếu tốt là hợp với cha, cha tạo dựng được sự nghiệp cho con.

Thiên trung khuyết hãm: có nốt ruồi tử khí (nốt ruồi chết - nốt ruồi sát da, không nổi lên khỏi mặt da, màu nâu hoặc vàng), khí sắc hãm khác màu da với xung quanh, thiên trung lõm lệch

thì thiếu thời khắc cha (đây là yếu tố xét khắc cha hay khắc mẹ), có thể cha mất sớm hay bố mẹ bỏ nhau. Lưu ý đây là điều kiện tiên quyết khi xét mối quan hệ với cha nhưng còn cần phải xét thêm cung Phụ mẫu.

Nốt ruồi sinh khí là nốt ruồi màu đen bóng, nổi lên khỏi mặt da.

2. Thiên đình: Vị trí nằm sát Thiên trung.

Thành: sáng sủa, nở đều, khí sắc thanh nhã, càng sáng hơn các bộ vị khác càng tốt (nhưng ngược lại nếu trán cao bóng quá, bóng lờ lên thì lại hỏng).

Thiên đình chủ mẹ, nếu tốt thì thiếu thời được hưởng sự nuôi dưỡng quan tâm của mẹ, cha mẹ hòa hợp. Xét Thiên đình và Thiên trung và cung Phụ mẫu có thể xét ai là chủ trong gia đình.

3. Tư không: Dưới Thiên đình.

4. Trung chính: (khi cung quan gọi là chính trung).

2 cung này ý nghĩa giống nhau.

Thành: cao tròn, nảy nở → Sinh ra là người có trí tuệ, rất thông minh, trong cuộc đời trẻ thì được nhiều bậc quý nhân phương trưởng giúp đỡ → đường quan lộ phát triển.

Nếu 2 bộ vị này bị khuyết hãm, lõm lẹch thì là người hạn chế về tư duy. Nếu có nốt ruồi từ khí thì hay bị mọi người ghét bỏ xa lánh vì tính ngông cuồng, nóng nảy, lập dị.

TRUNG ĐÌNH:

5. Ấn đường: Vị trí nằm giữa 2 đầu lông mày.

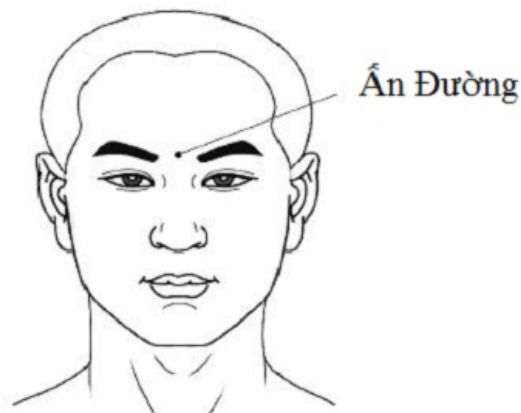
Thành: cao đầy đặn, sáng sủa, nảy nở, rộng, 2 đầu lông mày phải xa nhau thì đường đời khá quan, cuộc sống ít khi bị khúc mắc, năm sau tốt hơn năm trước.

Là cung mệnh của con người ta nên nếu lẹch, thấp hãm là người suốt đời vất vả, thành bại thất thường.

Nếu bên phải hay bên trái ấn đường có nốt ruồi thì hay bị vướng vào vòng tù tội (đây phải hiểu tù tội theo nghĩa rộng; có thể là bị kiện cáo hoặc hay bị công an hỏi thăm).

Ấn đường mà lông mày giao nhau thì hay bị quần bách trong cuộc sống do anh em bất hòa, do anh em phải xa nhau hay do tiền bạc.

Các văn trên ấn đường cũng ảnh hưởng đến tính cách, số phận hay vận mệnh của con người. Nhiều người tuổi trẻ cũng đã có văn trên ấn đường chứ không cứ người già. Có các loại văn như sau:



6. Sơn căn: Là bộ vị quan trọng nổi mũi và thiên đình, nổi trời và người. Sơn căn và nhân trung là 2 mạch khí.

Thành: phải cao, rộng, sáng. Nếu sơn căn không rộng thì không thành đạt.

Nếu bé, thấp, ám (màu sắc xấu hơn màu da) thì rất mệt mỏi, ảnh hưởng xấu đến bệnh tình của mũi, sơn căn hãm thì đau ốm liên miên. Sơn căn có nốt ruồi là hay bị tai tiếng về chuyện ái tình. Nếu các bộ vị khác xấu là hay bị tù tội (khi nốt ruồi từ khí mọc chính sơn căn); nếu mọc 2 bên sơn căn thì trong người hay có ác tật, ác bệnh.

7. Niên thượng: dưới sơn căn, là cung Tật ách trong Tử vi

Niên thượng sáng sủa, cao rộng là con người cao thượng, ít bệnh tật hoặc gặp tai ách dễ vượt qua.

Nếu có nốt ruồi thì cũng hay bị mang tiếng hoặc bị tù tội hoặc hay mắc bệnh về tình dục.

8. Thọ thượng: ý nghĩa gần giống niên thượng nhưng nếu có một trụ nổi lên (sống mũi có sụn nổi lên) thì trong cuộc đời thế nào cũng bị phá sản 1 lần, thất bại cay đắng (mà dư âm của thất bại là khá lâu dài).

9. Chuẩn đầu: Chính giữa đầu mũi.

Thành: tròn, đầy, sáng sủa, 2 cánh mũi 2 bên phải phối hợp thích ứng dày dặn → Là người giàu có, thành đạt, khả năng thích ứng tốt.

Nếu có sắc ám, da không sáng thì hay bị túng quẫn vì tiền hoặc hay mất trộm, mất cắp và rất hay bệnh tật

Nếu chuẩn đầu tròn nhưng cánh mũi lộ thì là người giàu nhưng là tiền của người khác chứ không phải của mình kiểu như thủ quỹ...

HẠ ĐÌNH

10. Nhân trung:

Thành: rộng, sâu, dưới rộng trên hẹp, không có nốt ruồi, nếu có nốt ruồi là người mẫn cảm hay có bệnh về đường sinh dục.

11. Thủy tinh (miệng): Cằm vuông, ngay ngắn, 2 môi cân xứng, lãng giác rõ ràng, hình dáng thanh nhã, môi hồng, khỏe miệng hướng lên, răng đều và trắng (răng là hình của miệng). Lời nói là thần của miệng, miệng đẹp nhưng hay nói bậy cũng không được, người hay nói bậy là bị phá (vì tâm hồn sùng sục, không thể đạt tới cao sang được). Nếu miệng thành: hậu vận sung sướng, con cái thành đạt, bạn bè tốt.

Miệng chuột chù là người rất tham vọng, tham vọng vô bờ bến, bằng mọi giá để đạt được tham vọng của mình; nếu thêm mắt ác thì càng rõ → nên tránh xa đừng bao giờ cộng tác.

Nếu lệch mồm, răng đen, môi thâm, ăn nói lỗ mãng, miệng rũ xuống như thuyền úp → là người vừa cô đơn, vừa nghèo, hay bị đời khinh bỉ, hay bị mang tiếng, bị tranh chấp cãi vã.

Răng hô: là người hồ đồ, ăn nói buông tuồng, hay bị tranh chấp cãi vã.

12. Thừa tương: (chỗ hõm dưới cằm).

Lõm vừa phải, không bị khuyết hãm không có sẹo, không được đầy vì sẽ làm cho địa các không triều về được.

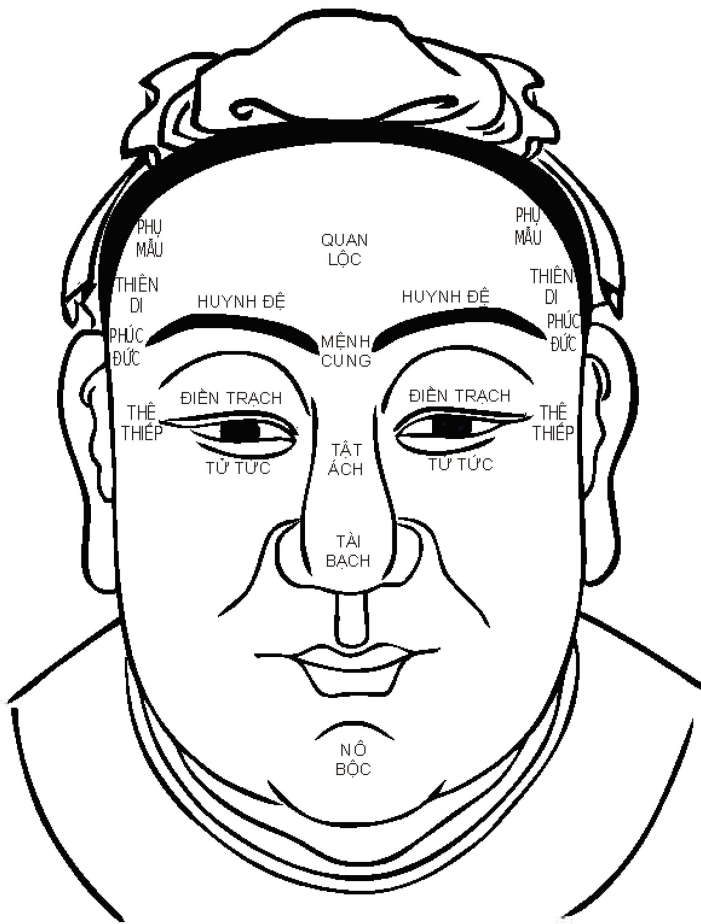
Nếu lõm quá hay có vết sẹo, vết đen: tai họa về sông nước, tai họa vì ăn uống.

13. Địa các: (là cả vùng cằm): Cằm nảy nở, chầu về mũi, sáng sủa, cân xứng. Nếu địa các vát hãm (vát lẹm, ngắn) thì là người không sống lâu được hoặc cô độc khổ cực về già.

Có nốt ruồi và văn trên địa các thì không được thừa hưởng di sản.

Người mà Địa các xấu thì phải cẩn thận khi chia gia sản. Địa các thành thì về già yên tâm, con cái tốt.

13 CUNG TRONG TƯỚNG MẠO



Ngoài ra còn phải chú ý đến nọng cổ nữa. Mũi to cần phải có nọng cổ to thì mới thật giàu. Mũi cao to nhưng nọng cổ gầy thì không thể là triệu phú được. Quan sát cung Tài phải quan sát cả các bộ vị khác.

Mũi cao, dáng mũi trức là tốt. Mũi lệch mà các bộ vị khác tốt thì vẫn có tiền nhưng tâm địa gian trá.

Đầu mũi nhọn, quặp vào: cô độc, hèn, tương thâm trầm, hiểm ác, khi hoạn nạn thì rất ngọt ngào tâm đắc, khi qua rồi thì quay lưng, là người rất vô tình chỉ biết một mình mình không nghĩ đến người khác, khắc vợ con.

Mũi sống dao: sống mũi mỏng cũng bị hỏng về cung tài bạch, cô đơn, khắc vợ con, không phải là người có lý tưởng.

2 lỗ mũi rộng là người ăn bữa trưa, lo bữa tối. Nếu thêm chuẩn đầu hẹp là người vừa nghèo vừa hèn, không bao giờ có ý chí vươn lên.

Đàn bà mũi chủ phu tinh: nếu tốt thì gặp được người chồng đắc ý. Cung phu thê tốt mà mũi xấu cũng bị ảnh hưởng; cung phu thê xấu mà mũi tốt thì vẫn được. Đàn bà tối kỵ sơn căn và mũi cao quá vì tính cương cường hiếu thắng, khắc chồng hại con.

3. Cung Quan: vị trí nằm giữa trán, chính trung (chính giữa trán). Cần cao dày, sáng sủa thì là người thông minh, trí tuệ tốt, cung Quan này nở kết hợp các bộ vị khác tốt nữa thì sự nghiệp hanh thông, gặp được thiên thời địa lợi nhân hòa. Chính trung này nở, mắt sáng là người thông minh, có tâm hồn cao đạo nhưng hay thể hiện, hay chứng minh khả năng của mình (đạo đức không khiêm tốn).

Khuyết hãm: Lỗm, khí sắc xấu thì làm quan hay có vương mắc, trong công tác hay gặp kiện cáo.

1. Cung Mệnh: nằm ngay chỗ Ấn đường. Biểu thị khả năng tiềm ẩn giữa ý tưởng và khát vọng sống. Liên quan đến rất nhiều bộ vị trọng yếu của trí tuệ - khí lực của con người như lông mày, mắt... Trí tuệ: trán; tâm hồn: mắt.

Ấn đường rất quan trọng. Cần phải rộng, sáng, cao, biểu thị con người thông tuệ, khá thành công, học vấn cao thâm. Nếu thêm mắt sáng: dễ thành công, dễ giàu sang, phú quý. Ấn đường phối hợp với trán cao mắt sáng là đặc cách là người phú quý song toàn.

Ấn đường thấp hãm, trán thấp trán lõm: là số nghèo khổ, bất đắc chí. Nếu trán có vân xiên xẹo lệch lạc, trán hẹp, sợi lông mày khô vàng (không được tươi nhuận) thì số khắc vợ, phải xa quê lập nghiệp.

2. Cung Tài bạch: Vị trí toàn bộ cái mũi. Cần phải dài thì mới tương xứng với trán, chuẩn đầu tròn, lỗ mũi kín, cánh mũi dày dặn cân phân tương xứng với chuẩn đầu. Nếu có lưỡng quyền cao nữa là báo hiệu cung Tài bạch đặc cách: khả năng tài chính sung túc.

Nếu chính trung tốt thường làm quan to, nhưng đột nhiên trong lòng mắt có tia máu đỏ như mắt cá chày thì vì công việc của mình mà dính đến tù đầy hoặc bị kiện cáo.

Chính trung khuyết hãm, ấn đường tối: công danh bất thành, đừng có phấn đấu làm gì.

Nếu 2 bên Dịch mã nổi cao châu về thì là người cực kỳ giàu có và sang trọng.

Ấn đường cao, mắt sáng: là người nổi tiếng, nổi danh trong xã hội.

Nếu từ mũi có xương chạy thẳng lên đến trán thì là người làm quan to, sớm thành đạt. Có 2 cách nổi

+ Chạy đến chính trung: gọi là Đan tê

+ Chạy qua chính trung lên đỉnh đầu: Phục tê. "Phục tê quán đỉnh"

4. Cung Huỳnh đệ: Là 2 lông mày và mi cốt (xương lông mày).

Lông mày phải dài quá mắt, sợi nhỏ (so với tóc), phải đen, bóng (có thần), mi cốt phải cao (nhưng không được cao quá vì cao quá là bảo thủ, lổm thì lại dở) thì là đắc cách: đông anh em, anh em dễ thành đạt.

Mày cong, thanh nhã là anh em có người nổi danh với đời.

Lông mày chữ nhất (ngang), thanh nhã: tốt đẹp, là người thông minh giàu có.

Lông mày ngắn, vàng, thô: anh em dễ bất hòa, ly tán, có như không.

Lông mày không thuần nhất (dáng khác, dài khác thường) là có anh em dị bào, bên phải: cùng mẹ khác cha và ngược lại.

Lông mày giao nhau, vàng đỏ, thưa thớt: anh em ly tán hoặc anh em bất đắc kỳ tử; nếu thêm mắt thoát thần thì bản thân người đó sẽ bất đắc kỳ tử chứ không phải là anh em.

Lông mày xoắn tròn ốc: là anh em bất hòa, trong anh em có người bị bế tắc.

Lông mày ngược: anh em bất hòa mà việc bất hòa do chính bản thân người đó (do người này tính khí ngạo ngược).

Lông mày có nốt ruồi nổi (nốt ruồi sinh khí): tốt về nhà đất điền trạch.

5. Điền trạch: (nhà đất, công danh): vị trí nằm giữa lông mày và mắt. Có khi lấy ngay mắt làm cung Điền trạch (mắt sáng dễ thành công).

Mày dài, mắt sáng, cung điền trạch sáng nhuận: được hưởng của cải của tiền nhân.

Mày khô mắt mờ (không có thần quang) thì có bao nhiêu điền trạch cũng phá tán hết, trắng tay không đất cắm dùi.

Mắt đỏ, mắt thâm tối: là người khuynh gia bại sản.

Từ lông mày đến mắt mà ngắn là người thoáng đãng, dễ thích ứng với hoàn cảnh mới, đặc biệt những người này kinh doanh nhà đất rất may mắn, có lợi trong những vụ mua bán tù mù.

Cung Điền trạch rộng là người có tính ổn định cao (bảo thủ), không thích thay đổi lối sống, cách sống.

Địa các cũng là một tham số để bổ khuyết vào cung Điền trạch: có khả năng chế giảm được số của cung Điền trạch. Điền trạch kém 1 tý mà Địa các này nở thì vẫn có nhà cửa ổn định.

6. Cung Tử tức: vị trí nằm dưới lệ đường (dưới mắt). Cung Tử tức còn xét cả nhân trung nữa.

Lệ đường cao, thẳng, nổi, sáng, nhuận, tươi hồng thì con cháu sẽ được hưởng phúc lộc tự nhiên của trời cho, cuộc sống sung túc hạnh thông.

Nếu khuyết hãm hoặc ám đen: khó sinh khó dưỡng hoặc sinh con bình thường, không đẹp lắm.

Nếu lệ đường sâu lõm, có vết sẹo, khí sắc xấu, nốt ruồi xấu (tử chí) thì hay sinh ra con có tật bẩm sinh; kết hợp lúc sinh sản mắt có hung quang thì sinh con hay bị tù tội, con bất hiếu.

Nhân trung sâu rộng đẹp thì dễ sinh sản. Trên hẹp dưới rộng: dễ sinh nhiều con trai; trên rộng dưới hẹp: sinh nhiều con gái.

Người đàn bà sắp đẻ: quan sát lệ đường bên phải sáng: đẻ con gái; lệ đường bên trái sáng: sinh con trai.

7. Nô bộc: vị trí là cung Địa các.

Địa các nảy nở, tròn đầy, tươi là người có nhiều người giúp việc, nhiều người giúp đỡ.

Địa các vát: người giúp việc và đầy tớ hay giờ mặt.

Có nốt ruồi, vết sẹo: hay bị người khác lợi dụng, bị lừa.

Địa các nảy nở, triều về mũi: hay được quý nhân giúp đỡ hoặc có khả năng giúp đỡ người khác.

8. Thê: vị trí ở gian môn (cạnh đuôi 2 con mắt).

Bằng, sáng sủa, quang nhuận: lấy được vợ có tứ đức.

Đầy đặn, bằng phẳng, có sắc vàng nhuận (là màu vàng nhạt tươi chứ vàng ám là hồng): lấy được vợ giàu hoặc lấy vợ xong thì giàu.

Hai lưỡng quyền chạy ra 2 bên góc trán: được hưởng lộc nhà vợ, nhờ vợ có lộc.

Gian môn khuyết hãm, có khí sắc ám: bỏ vợ nhiều lần. nếu có nhiều vết đoạn văn thì vợ hay bị ác tử (vợ có thể tự treo cổ), có văn xéo thì vợ hay ngoại tình.

Nếu gian môn nổi cao quá thì là người có tình dục quá mạnh.

Gian môn phẳng, thấp, khí sắc sáng sủa: có tính dâm ngầm.

Gian môn ám hãm: vợ chồng suốt ngày bất hòa. Tuy nhiên đa phần phải xem thêm mắt: có hung quang hay có tia máu đỏ: là sắp có cãi nhau.

9. Cung Phúc đức: có 2 cung Phúc đức

9.1. *Phúc đức của Tiên thiên:* Vị trí nằm cuối đuôi lông mày sát bìa trán. Nếu sáng vượng bằng phẳng kết hợp với mắt và lông mày tốt thì người đó xuất thân trong một gia đình dòng họ danh giá và được thụ hưởng gia di sản của tiền nhân để lại.

Nếu có Tam đình bình ổn, Ngũ nhạc triều qui thì được thừa hưởng tố chất của dòng họ, có khả năng phát triển tốt và được hưởng phú quý lâu dài.

Nếu cung Phúc đức khuyết hãm hoặc lệch (2 bên không bằng nhau), tai bạt (luân quách không có) là người suốt đời bần khổ, gia cảnh bất lợi, hay lang bạt kỳ hồ; kết hợp thêm mắt mờ vô thần lơ dờ: đa phần là người nghiện ngập, đề đóm, cờ bạc, bất hảo.

9.2. *Phúc đức hiện tại:* nằm sát bìa khuôn mặt, từ dải tai chạy xuống dưới địa các (gần như cả vùng), bìa dưới khuôn mặt.

Là kết quả của sự nỗ lực cá nhân tác động đến khách quan và những thành công hoặc những lợi lộc được khách quan mang lại.

Cần đầy đặn (mặt dài không bị khuyết) không bị lẹm (cằm không được mỏng quá), không có nốt ruồi từ khí, khí sắc sáng sủa; + ngũ quan đoan chính là người thông minh hào sảng, hay giúp đỡ người khác và hay động lòng trắc ẩn với cảnh khổ của người khác.

Nếu cung Phúc đức ám hãm hoặc cằm lẹm: sống cô độc, vị kỷ, ích kỷ chỉ vì mình; + ngũ quan không đoan chính là người tráo trở, nếu có từ khí là vợ chồng hay bỏ nhau, cuộc sống vợ chồng ít khi hòa hợp.

10. Cung Phụ mẫu: Vị trí nằm trên cung Phúc đức và Dịch mã. Còn gọi là nhật nguyệt giác. Nhật: trán bên trái, liên quan đến Thiên trung - Cha; Nguyệt: trán bên phải, liên quan đến Thiên đình - Mẹ.

Cần đầy đặn, cao, cân xứng, đều nhau, không có bên to bên bé.

Nếu thêm lông mày đẹp thì người này được hưởng sự chăm sóc của bố mẹ, phụ mẫu thành đạt, có gia thế (có học thức, có lối sống đạo đức thanh cao, gia đình được XH nể trọng thì gọi là có gia thế chứ không cứ làm quan...).

Khuyết hãm, lệch: bố mẹ xung khắc, không được hưởng sự chăm sóc tử tế của bố mẹ hay bố mẹ nói không nghe.

Nếu các bộ vị bên phải lệch: mẹ chết trước; các bộ vị bên trái lệch là bố mất trước.

11. Cung Thiên di: (cung Dịch mã). Vị trí nằm ngay sát cạnh cung Phúc đức, sát bìa trán trên lông mày một tý.

Biểu thị sự dịch chuyển, điều kiện xã hội. Nếu bằng, sáng sủa thì đi xa làm ăn có lợi. Nếu 2 đuôi mắt đẹp, sáng nhuận thì con người này suốt đời sung sướng, được ngao du khắp nơi.

Thiên di khuyết hãm, lệch: đi xa bất lợi, điều kiện xã hội cũng bị hạn chế.

12. Cung Tật ách: Vị trí nằm ở Niên thượng Thọ thượng và 2 bên chân sống mũi.

Cần tròn, cao, đầy đặn (phong mãn), sáng nhuận là người suốt đời không bị ác tật, chứng bệnh nan y hoặc có vướng bệnh tật tai họa cũng vượt qua được do cơ thể cường tráng.

Nếu nhỏ là cơ thể bạc nhược, sức chịu đựng kém: dễ vướng bệnh tật hay dễ nhiễm bệnh; khí lực kém nên rất ngại làm những việc lâu dài, gặp vận hạn tai ách dễ buông xuôi, không vượt lên.

Niên thượng, Thọ thượng khí sắc tối ám là báo hiệu bệnh tật, nếu da thường xuyên ảm đạm hơn các vùng khác là trong người luôn có bệnh mãn tính hay bệnh tật khác.

Niên thượng, Thọ thượng có nốt ruồi tử khí + mắt vô thần là hay bị tù ngục.

Niên thượng, Thọ thượng có nốt ruồi tử khí + mắt đào hoa nhãn là biểu hiện dâm tính hay vướng tai họa vì đàn bà và ngược lại đàn bà cũng bị vướng tai họa vì đàn ông.

13. Cung Tướng mệnh: Là tổng luận của 12 cung trên.

Tam đình phải bình ổn (cao bằng và ổn định);

Ngũ nhạc triều quy

Ngũ quan đoan chính (thẳng thắn, không thiên lệch) và minh lượng (sáng sủa)

Tướng pháp yêu cầu phải cân đối. Nếu có sự sai lệch trong bộ vị thì vẫn có thể thành công nhưng nhân cách chắc chắn có vấn đề.

LUẬN VỀ TƯỚNG ĐẦU

Đầu là nơi cao quý nhất của cơ thể. Là nơi tụ hội của các kinh dương (đường kinh dẫn khí dương), là nơi chứa đựng não hải, là chủ của hệ thống ngũ hành, nằm ở vị trí cao nhất cho nên tượng trưng cho trời.

Đầu cần tròn, cao, dày. Đầu có cục thịt lồi cao lên là người quý hiển, quý mà thọ. Nếu khuyết hãm là người nghèo khổ và yếu. Da đầu cần dày mới tốt, nếu mỏng thì yếu lại lắm bệnh tật tai họa, khó phú quý.

Da đầu đỏ: nhiều tai họa, tai họa bất ngờ. Đình đầu khởi cao là quý, có thịt mọc thành rừng là người quý hiển, dễ thành đạt (đây là loại hiếm; thịt: giốc).

Bên trái hãm hại cha, bên phải hãm hại mẹ. Hai bên thái dương có xương nổi lên là được phù quan tốt, thông minh quý hiển, được người phù trợ.

Hai bên tai có xương nổi cao (gọi là ngọc lâm cốt) cũng chủ phú quý. Đằng sau tai có xương nổi cao (gọi là ngọc đường cốt hay thọ cốt) - chủ thọ.

Đầu càng có nhiều xương lồi nổi lên càng quý. Trán có xương Phục tề quán đỉnh (xương chạy lên đỉnh đầu) cũng là tướng phú quý.

Sách cổ nói: "*Ngũ xương quán đỉnh là tướng làm vua*" - Là 2 xương 2 bên tai và đằng sau tai + xương Phục tề.

Ngũ nhạc chẩm (sau gáy có 5 xương: 4 xương tạo thành 4 góc + 1 xương ở giữa) - được phong hầu.

Tam tài chẩm (3 xương tròn đều) - dễ làm thủ tướng.

Có 4 xương nổi cao nhưng ở giữa trũng thì cũng làm đến công hầu.

Có 2 xương đầu vào nhau hình chữ V - uyển huyết (mặt trăng): là người khả năng ngoại giao giỏi.

Có 1 cục xương đô tròn: kết hợp thêm có khí phách: là người thông minh - chánh văn phòng cỡ TW nhưng nếu thần khí không đủ thì là người coi đền chùa miếu mạo.

Nhất tự chằm (chữ nhất): là người trung thành, cương nghị, chính nghĩa. Tuy nhiên còn phải xem thần khí, nếu mắt đảo là không tốt.

Liên chằm (xương hậu chằm nối với xương ngọc đường sau mang tai): người thanh nhàn, sang quý, thọ nhưng tính tình bất thường, lập dị.

Sơn tự chằm(山): tính cương nghị, làm việc gì cũng đến nơi đến chốn và phải thành mới thôi, sang trọng, thọ và thông minh.

Diệp ngọc chằm: Một xương tròn ở trên 1 xương vuông ở dưới - vừa giàu vừa quang vinh, sang trọng, giao thiệp rộng, dạng như Mạnh thường quân.

Xương sắc và nhọn (vừa nhọn vừa nhô cạnh ra) giống răng voi (nha tượng): phát về võ cách, mưu cơ, quyền biến, anh dũng.

Đinh tự chằm (丁): giàu có, sang trọng nhưng tính rộng rãi, hào phóng, có thể vung tiền ăn chơi.

Xương vuông nhô cao nhưng chìa ra 4 góc gọi là Huyền chằm: phát về binh nghiệp.

Xương nằm ngang mà bị cắt ở giữa: rất giàu (dạng triệu phú đô la), sống lâu, thọ và giàu.

Tất cả những người có ngọc chằm mà có xương lạ ở đầu thì là người thọ, quý và giàu.

Không có ngọc chằm: thì không thành đạt lớn, chỉ là người bình thường.

Đầu bị lệch (lúc đi hay lúc ngồi) nghiêng, là người nghèo, hèn, tâm tính không được chính lý.

Đi đứng đầu lắc hay cúi gằm xuống: tính bần tiện, tính nghèo hèn.

Đầu cần phải có tỷ lệ cân xứng tương thích với cơ thể. Cơ thể bé mà đầu to là phản tượng.

Đầu cao thì cần phải vuông mới quý (hình quả nhót là vút đi). Đầu ngắn thuộc dạng khuyết hãm thì cần phải dày, da thịt cũng phải dày thì mới có thể chế được cái khuyết hãm đó.

TRÁN

Trán là bề mặt của Thượng đình, là bề mặt ngoài của não hải. Xem xét hình dạng của trán ta biết được mối quan hệ mặt trước của vỏ não với trán, xét ở trán có thể biết được trí tuệ cao thấp nông sâu tới đâu.

Trán cao rộng, ngay ngắn, đầy đặn biểu thị một trí tuệ cao thâm, có tính khái quát, quan sát, có tính phát triển mạnh, qui nạp vấn đề tốt → dễ dàng nhận và xử lý thông tin hoàn hảo để ra một quyết sách hợp lý và chuẩn xác → trán thành luôn luôn thành công trong công việc và trong cuộc sống.

Trái lại: nếu trán nghiêng lệch, thấp hãm biểu thị một trí tuệ ngu độn, tâm tính gian tà nên việc nắm bắt và xử lý thông tin không kịp thời dễ sai lạc, dẫn đến hậu quả và thất bại khó lường.

Ca quyết:

"Trán là hỏa tinh

Xấu hoặc tốt phân rõ quý tiện

Xương trán nên cao rộng

Cao như bức tường, rộng như lá gan úp - Trán phải tròn đều

Sáng và nhuận, vuông và trường (dài)

Là tướng quý và thọ"

"Trán đã cao khởi lại thêm dày

Chính tướng làm quan lắm lộc hay

Tả hữu lệch thiên là tiện tướng

Thiếu niên cha mẹ hãm không hay

Mái tóc dày dặn, cốt khởi cao (xương ở mái tóc)

Hay ăn hay nói tính anh hào

Thiên thương (vùng mang tai) tả hữu dày là quý

Nhật nguyệt giốc khởi chủ quan tào

Trung chính (xương giữa trán: đan tê) cốt khởi ba ngàn thạch (quan đầu tỉnh)

Hãm thời con cái chẳng ra sao

Đàn bà tướng ấy luôn hình khắc

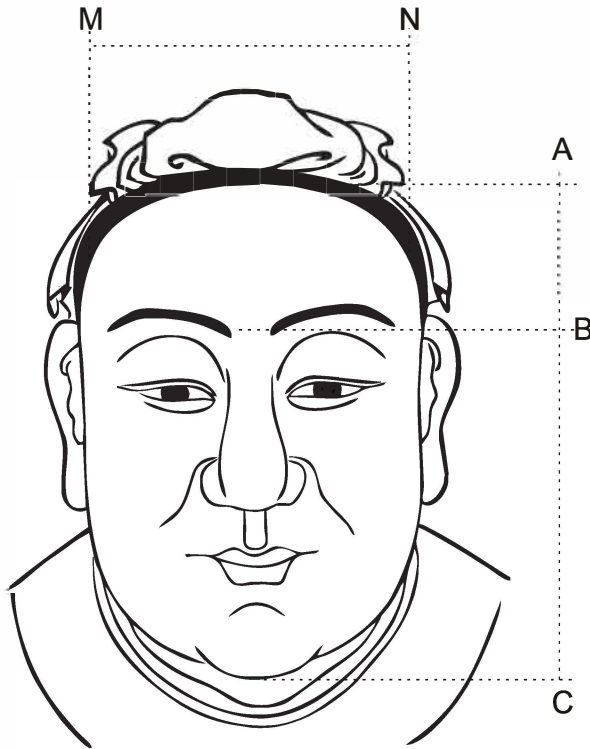
Nam tuy có lộc thoát triều đường

Ấn đường nhuận, cốt khởi cao

Thiếu niên ăn lộc giữa công tào

Trăng giữa văn tinh trên trán quý (Bao Công)

Trăng tròn sáng sủa tính anh hào"- Tính anh hùng, quảng đại.



Điều kiện bình thường của trán: Phải xem xét tỷ lệ bình thường của trán với khuôn mặt.

1. Độ cao của trán

$AB = \frac{BC}{2}$ là cao bình thường.

$AB < \frac{BC}{2}$ là trán thấp.

$AB > \frac{BC}{2}$ là trán cao.

Tính độ cao thấp của trán chắc chắn phải theo tỷ lệ chính xác như trên, không được theo cảm tính. Có khi thoát nhìn tưởng cao nhưng cộng vào chia tỷ lệ chưa chắc đã cao.

2. Độ rộng của trán

$MN = BC$ là rộng bình thường

Nếu $MN < BC$: trán hẹp

$MN > BC$: trán rộng

Biên độ của trán: tính từ chân tóc (ở giữa hoặc 2 bên). Phải vén tóc lên để xem, chỗ nào có tóc thì không gọi là trán. A là điểm chân tóc thấp nhất của trán.

Khi trán bình thường thì tư duy của người ta hoàn toàn có thể chuyển tải một cách rất bình thường.

CÁC LOẠI TRÁN

1. Trán rộng: ($MN > BC$) Trán có độ rộng quá độ rộng trung bình gọi là trán rộng.

Đặc trưng của trán rộng là trí nhớ dài và khả năng nhận biết các sự kiện cụ thể rất mạnh. Cái gì va đập vào mắt họ là họ nhận biết được ngay và nhớ ngay. Nhưng sức tưởng tượng của loại trán này là hạn chế (vì quá bị lệ thuộc, quá ấn tượng vào việc cụ thể): sự sáng tạo của họ chỉ dựa trên những dữ kiện mà người ta đã gặp và sáng tạo của họ là sự mô phỏng cái họ đã biết, cái người ta nắm được biết chắc được thì lúc ấy người ta làm rất hoàn hảo nhưng những cái mà người ta không biết thì không có sức chế tạo (sáng tạo) vì không có óc tưởng tượng.



Người trán rộng tiếp thu được nhiều thông tin, biết nhiều hiểu rộng nhưng không sâu, đa tài đa nghệ nhưng để trở thành chuyên gia thì khó.

Nếu phần nửa dưới trán (có xương mi cốt) mà lại bằng phẳng, chiếm diện tích nhiều thì người đó có thể tiềm mở óc tưởng tượng và có sự nhạy cảm tốt, linh cảm tốt.

Nếu phần trên trán chiếm diện tích nhiều hơn phần dưới thì khả năng tư duy thiếu thực tế: Ý kiến hay dự án của họ hoàn toàn khó khả thi vì sức tưởng tượng cao quá thành ra thiếu thực tế.

2. Trán cao: $AB > \frac{BC}{2}$

Nếu trán cao mà bề ngang xấp xỉ mức trung bình thì người đó có trí tuệ tiềm nở, có sức sáng tạo và sức tưởng tượng tốt. Nếu bề ngang có mi cốt (nửa trán dưới) hẹp hơn nửa phần trên (trán trên vẫn nở nhưng hóp vào dưới) thì là người có trí tưởng tượng quá cao xa rời thực tế, không tưởng.



Nếu trán vừa cao vừa rộng + bề ngang tiềm nở là người có trí tuệ thâm viễn, hoàn hảo, sâu sắc có thể học sâu hiểu rộng, khả năng sáng tạo cũng như khả năng mô phỏng hoàn hảo, sức tưởng tượng dồi dào, có khả năng thích ứng với hoàn cảnh và xử lý các hiện tượng tốt: Là người khá nhìn xa trông rộng đồng thời cũng rất cụ thể,

3. Trán vuông: là trán khi vén chân tóc thấy trán tạo thành hình vuông (không phải vuông chẵn chẵn mà là hơi hình thang thì chính xác hơn).

Nhìn các sự việc cụ thể tốt, tính ưa thực tiễn, khá thực tế: hợp với các ngành kinh tế hoặc các công việc không đòi hỏi sự tưởng tượng, phù hợp với công việc tính toán, hoàn toàn theo kế hoạch nên những người này thường thường hay làm kinh tế, làm những việc thực tế.



Nếu trán vuông mà thấp nhỏ là người tính tình thực dụng, thực tế đến mức thực dụng, nhìn ngay thấy những cái cụ thể trước mắt, hoàn toàn họ không cần những cái cao xa, không bao giờ làm những gì cao xa.

4. Trán có góc tròn: Là trán khi vén tóc lên thấy hình chữ M:

Sức tưởng tượng cao, có khả năng tư duy trừu tượng, nhạy cảm với cái hay cái đẹp, nhất là cái đẹp (thường thích ăn ngon mặc đẹp): Không hợp với những nghề thực tế, rất ngại những nghề thực tế, thường là thầy tướng, thầy bói, cha cố, nghệ sĩ và những người làm nghề thẩm mỹ vì người ta có sức tưởng tượng tốt, có khả năng nhạy cảm với cái đẹp, có khả năng phát triển sự tưởng tượng đó nhưng có thành công hay không, thành đạt cao hay thấp còn phải phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác và các bộ vị khác ví dụ như mắt phải sắc như dao mới được, khi đó chắc chắn nổi tiếng không cần bàn cãi (như các tài tử điện ảnh Trung quốc Hồng Kông).



Trán chữ M mà thấp thì khả năng tư duy trừu tượng có nhưng không nhiều, sự cảm nhận bị hạn chế, rất khó diễn đạt mặc dù có thể cảm nhận được nhưng không có khả năng thực hiện (diễn đạt) được các cảm nhận đó: Chỉ có thể làm dịch vụ cho cái hay cái đẹp chứ không thể làm nghề thể hiện cái hay cái đẹp đó.

5. Trán gồ: Là trán khi nhìn ngang thấy phần giữa hơi nhô lên, hơi cao hơn so với phần trên và phần dưới. Khác với trán dô là cả trán đưa ra khỏi mặt. Có 3 loại trán gồ:

5.1. Phần giữa gồ: chia trán làm 3 phần thì phần giữa (1/3 trán) gồ nhô ra đằng trước.

Người có trán gồ giữa thường hay chìm đắm vào sự suy tưởng (dạng triết gia), xa rời thực tế, không bao giờ vạch được một kế hoạch nào khả thi mặc dù nói thì rất hay toàn nói những cái cao xa trên mây trên gió, không có cơ sở khoa học. Nếu cộng thêm mắt dài đại vô thần thì gần như là người bị bệnh hoang tưởng.



5.2. *Gồ ở phần dưới* (phần trán dưới giáp mi cốt gồ), 2 phần trên phẳng.

Nếu người trán cao rộng trong khi phần dưới gồ thì là người chuẩn mực về tư duy nhưng tính tình khoáng đạt và ngang ngạnh, không thích khuôn sáo và không thích các chi tiết vụn vặt.

Trán phần dưới gồ cao hơn phần mi cốt là người có cá tính rất mạnh, thích những trò lập dị, thích những trò mới lạ độc đáo, người ta làm xuôi thì ông làm ngược.



Nếu trán cao rộng nhưng vát về đằng sau và dưới gồ là người lì lợm bạo gan ưa làm công việc mạo hiểm, là người không thích sống theo luật, có thể mạo hiểm phá luật. Luật lệ đối với con người này không cần thiết: Hay phạm pháp, gặp vận xấu thêm mất xấu thì dễ bị tù tội.

5.3. *Trán gồ trên*: Giống như đầu trâu (xem lại phần trên - Đầu trâu).

6.Trán tròn: Khi vén tóc lên tạo thành hình vòng cung.

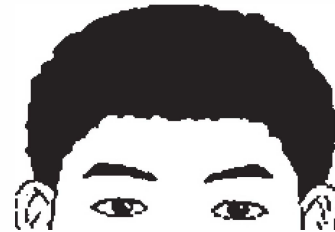
Là người trí tuệ khá hoàn hảo, cân bằng giữa sự lãng mạn và thực tế, cân bằng được cuộc sống.

Phụ nữ mà trán tròn là người trật tự ngăn nắp, sống rất lý tưởng: họ phải chọn được 1 người chồng thật ưng ý, nếu không thì thôi hoặc lấy nhau rồi sẽ chia tay trường hợp người chồng không thể hiện được cuộc sống theo lối lý tưởng của người ta.

Đàn ông trán tròn là người sống vị kỷ, thích tư lợi nên hay bất hòa với anh em thân tộc. Nhưng nếu người trán tròn đi xa khỏi quê hương, xa gia đình hoặc vào chỗ đô thị đông đúc náo loạn thì rất dễ thành đạt, lúc đó tài năng được thể hiện, thì thố.

Người trán tròn thường là người lý tưởng hóa, cái gì cũng muốn đạt đến sự hoàn hảo (Phụ nữ mà cứ muốn đạt đến sự hoàn hảo là dễ sinh chuyện).

7.Trán lẹm: Là trán có bề ngang bị thót vào (loại trán hình thang, chiều cao bị kéo xuống) thường thấy ở trẻ em bị bệnh Đào, suy dinh dưỡng hay có tật khi đẻ ra: trí tuệ kém phát triển, trí tuệ hạn chế đến mức tối thiểu: khó dạy, loại người này sống theo lối bản năng, hoang dã, không tiếp thu được. Y học gọi là thiếu năng trí tuệ, Tướng học gọi là thiếu trí tuệ tiên thiên (cha sinh mẹ đẻ ra đã thiếu như vậy). Trán lẹm là phá cách nhất trong các loại trán.



8.Trán gồ ghề: Là trán lồi lõm như hình sin:

Nhìn thẳng trước mặt thì trán vẫn cân xứng, nhìn nghiêng thì thấy vệt lồi lõm (lồi bao nhiêu, lõm bấy nhiêu).

Là con người có trí tuệ phát triển và biểu hiện một sự nỗ lực về tư duy.

Nếu người trán gồ ghề phối hợp với trán cao và rộng thì là người cực kỳ thông minh nhưng kín đáo và sâu lắng, nhớ lâu, tư tưởng trật tự (có lớp lang, không phải lung tung), suy luận logic, sức tập trung tư tưởng cao nên phán đoán chuẩn xác hơn người thường, có dự cảm tốt.

Đặc biệt, có tính quan sát rất cao, có lối tư duy trừu tượng, đặc biệt biết nhìn cái cũ thì liên tưởng đến cái mới “*ôn cố tri tân*”, nhìn hiện tượng bên ngoài lột tả được bản chất bên trong. Tất cả các công việc người ta hệ thống hóa được và giải thích được bản chất bên trong của các sự việc. Là trán của những nhà triết học, những nhà tướng thuật nổi tiếng.